

Bản án số 58/2023/DS-PT

Ngày 05/5/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Phụng

Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 71/2023/QĐPT-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M.

Trú tại: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Phước C.

Trú tại: Số G, đường số C, khu dân cư H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn L.

Trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Huỳnh Tấn H.

Trú tại: 04/MÔ, tổ H, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

3. Người kháng cáo: ông Huỳnh Tấn H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Tấn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 21/6/2020 nguyên đơn và ông Huỳnh Tấn L – Vợ chồng Từ Gia L1 có ký hợp đồng mua bán chanh không hạt với số tiền 585.789.000 đồng. Ông

L1 xin nợ lại số tiền trên từ ngày 21/6/2020 đến ngày 21/10/2020. Sau đó ông L1 sẽ tiến hành thanh toán số tiền trên. Đến nay ông L1 không trả tiền đúng như cam kết. Ngoài số tiền trên theo hợp đồng ngày 21/6/2020, ông L1 còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền 111.932.000 đồng, đây là số tiền mua bán chanh thông qua biên nhận do ông L1 tự ghi. Nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Tấn L trả số tiền 697.721.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả 585.789.000 đồng.

Tại các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Hợp đồng mua bán chanh ngày 21/6/2020 không có chữ ký của ông Nguyễn Văn M. Hợp đồng mua bán chanh không phải ông L tự ghi và ký tên. Nên nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh chữ ký và chữ viết là của ông Huỳnh Tấn L. Nguyên đơn còn cho rằng bị đơn còn có nợ 111.932.000 đồng tiền mua bán chanh, bị đơn không thừa nhận có ghi số nợ này. Giữa ông M và ông L có dự thảo thỏa thuận bằng miệng là ông M sẽ bán chanh cho ông L liên tục cho đến khi nào đủ khoảng 600.000.000 đồng thì ngưng cung cấp chanh và ông L sẽ trả tiền ngày 21/6/2020 đến 21/10/2020. Tuy nhiên trong thời gian từ 21/6/2020 đến 21/10/2020 ông M không có bán chanh cho ông L như đã dự thảo. Ông M không thực hiện nghĩa vụ giao hàng nên ông L không có phát sinh nợ với ông M. Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M.

Buộc ông Huỳnh Tấn L phải trả cho ông Nguyễn Văn M 585.789.000 đồng (*năm trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí giám định, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, ông Huỳnh Tấn H – là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Tấn L có đơn Kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng hợp đồng mua bán chanh không có chữ ký của ông M, phía ông M chưa giao chanh cho ông L, hợp đồng mua bán chanh đúng là chữ ký của ông L, nhưng hai bên chưa thực hiện chỉ dừng lại ở hợp đồng giao kết giữa hai bên, mặc khác ông L ký tên vào hợp đồng này trong tình trạng say rượu.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn cho rằng: căn cứ vào hợp đồng ngày 21/6/2020 phía ông L thừa nhận nợ số tiền 585.789.000 đồng, hợp đồng này thực chất là giấy nhận nợ, vì trước đó hai bên đã làm ăn mua bán qua lại với nhau bằng hình thức gửi tin nhắn zalo có hình ảnh của ông L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các

quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm, đình chỉ phần yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng mua bán chanh qua lại với nhau, bị đơn có ký tên vào hợp đồng mua bán do nguyên đơn cung cấp, nhưng chỉ là giao kết nguyên đơn chưa giao chanh cho bị đơn, mặc khác bị đơn ký tên trong tình trạng say rượu. Xét lời khai này của đại diện ủy quyền của bị đơn là không có căn cứ, bởi lẽ căn cứ vào hợp đồng mua bán ngày 21/06/2020 bị đơn xin nợ lại nguyên đơn số tiền 585.789.000đồng, việc bị đơn cho rằng ký tên trong tình trạng say rượu là không thuyết phục, vì ngoài chữ ký bị đơn còn viết họ tên của mình và đóng dấu của vựa chanh Từ Gia L1, mặc khác nếu bị đơn cho rằng ký hợp đồng chỉ dừng lại ở giao kết hợp đồng thì tại sao lại có số tiền cụ thể để bị đơn ký thừa nhận nợ lại, trong khi đó tại tòa bị đại diện ủy quyền của bị đơn cho rằng giá chanh lên xuống thất thường, nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến này của đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

Quá trình xét xử sơ thẩm nguyên đơn tại phiên tòa có rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 111.932.000đồng, nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Đối với việc người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ký đơn kháng cáo, mặc dù phạm vi ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Tấn L cho ông Huỳnh Tấn H có ghi ông H được lập và ký các văn bản có liên quan liên quan, tuy nhiên căn cứ khoản 6 Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "... Trong văn bản ủy quyền phải có nội dung đương sự ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án, quyết định...". Do vậy cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi nhận văn bản ủy quyền cần yêu cầu đương sự ghi rõ phạm vi ủy quyền nếu có cả ủy quyền kháng cáo.

Từ những cơ sở trên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 244; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Tấn L
Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M.

Buộc ông Huỳnh Tấn L phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 585.789.000 đồng (*Năm trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc rút số tiền 111.932.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chi phí giám định là 5.072.000đồng, ông Huỳnh Tấn L phải chịu. Ông Nguyễn Văn M đã tạm ứng chi phí giám định, nên ông Huỳnh Tấn L phải thanh toán lại cho ông Nguyễn Văn M 5.072.000đồng. Ông M được nhận số tiền này tại chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành khi ông L nộp.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: 27.431.000đồng, ông Huỳnh Tấn L phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn M 15.950.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010081 ngày 30/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông L phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010661 do ông Huỳnh Tấn H nộp ngày 10/10/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 05/5/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.Châu Thành, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Hạnh

